

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính
trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền quyết định
của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 328/TTr-STNMT ngày 10/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử và cập nhật quy trình vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1762/QĐ-UBND ngày 16/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, KTN_{Toàn}, TTPVHCC, TH;
- + Lưu: VT, NC_{Bên}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Sơn

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /7/2024
của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Thủ tục hành chính	Ghi chú
1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)	
2	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung trong hoạt động khai thác khoáng sản	Trường hợp không thẩm định cùng báo cáo đánh giá tác động môi trường
3	Cấp giấy phép môi trường	02 quy trình
4	Cấp lại giấy phép môi trường	03 quy trình

PHẦN II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

1. Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)

Thứ tự các bước	Nội dung công việc	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời hạn (ngày)	Ghi chú
I	Tiếp nhận và xem xét điều kiện thẩm định hồ sơ		05	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo ĐTM - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, công chức Bộ phận TN&TKQ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định báo cáo ĐTM - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, công chức Bộ phận TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu giải quyết	Công chức Bộ phận TN&TKQ	0,5	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục BVMT	4,5	
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên		
<i>Bước 3a</i>	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định (<i>không đúng thẩm quyền, các tài liệu trong hồ sơ không thống nhất...</i>), Chuyên viên thụ lý hồ sơ tham mưu văn bản trả hồ sơ, hướng dẫn chủ dự án bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển đến Bộ phận TN&TKQ để kết thúc hồ sơ.	Lãnh đạo Sở, LĐ Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		
<i>Bước 3b</i>	<i>Trường hợp đủ điều kiện thẩm định: thành lập Hội đồng thẩm định.</i>	Lãnh đạo Sở, LĐ Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý		
II	Thẩm định hồ sơ (tiếp theo Bước 3b)		15	

Bước 4	Thẩm định hồ sơ			
Bước 4a	<i>Trường hợp hồ sơ được thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành thông báo kết quả thẩm định, gửi kết quả đến Bộ phận TN&TKQ để thông báo cho chủ dự án để nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt</i>	Lãnh đạo Sở, LĐ Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ	15	
Bước 4b	<i>Trường hợp hồ sơ được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành thông báo kết quả thẩm định; gửi kết quả đến Bộ phận TN&TKQ chờ chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ</i>	Lãnh đạo Sở, LĐ Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		Chủ dự án được chỉnh sửa, bổ sung trong thời hạn 12 tháng
Bước 4c	<i>Trường hợp hồ sơ không được thông qua: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành thông báo kết quả thẩm định; gửi kết quả đến Bộ phận TN&TKQ để kết thúc hồ sơ</i>	Lãnh đạo Sở, LĐ Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		
III	Xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định		20	
Bước 5	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM (sau bước 4a hoặc 4b)	Công chức Bộ phận TN&TKQ	0,5	
Bước 6	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục BVMT	10,5	
Bước 7	Xem xét hồ sơ			
Bước 7a	Đối với hồ sơ từ bước 4b <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Chuyên viên thụ lý tham mưu văn bản của Lãnh đạo Sở yêu cầu chủ dự án tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung; sau khi Lãnh đạo Sở ký văn bản, chuyên viên thụ lý chuyển đến Bộ phận TN&TKQ để gửi chủ dự án tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung</i>	Lãnh đạo Sở; Chi cục BVMT (Lãnh đạo Chi cục, Chuyên viên thụ lý)		Thời gian chỉnh sửa trong thời hạn còn lại của 12 tháng kể từ ngày ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định

Bước 7b	Đối với hồ sơ từ bước 4a và 4b đủ điều kiện: <i>Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành tờ trình phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM liên thông sang UBND tỉnh</i>			
Bước 8	Văn thư UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý.			
Bước 8a	<i>Trường hợp đủ điều kiện: Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt; chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC tỉnh trả Bộ phận TN&TKQ Sở Tài nguyên và Môi trường</i>			
Bước 8b	<i>Trường hợp không đủ điều kiện: Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký văn bản trả hồ sơ; chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC tỉnh trả Bộ phận TN&TKQ Sở Tài nguyên và Môi trường; hồ sơ quay lại bước 7a</i>	LĐ UBND tỉnh; VPUB tỉnh	07	Thời gian chính sửa trong thời hạn còn lại của 12 tháng kể từ ngày ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định
Bước 9	Hoàn thiện hồ sơ sau phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM (sau bước 8a)	Chuyên viên thụ lý	02	
Bước 10	Trả kết quả	Công chức bộ phận TN&TKQ	-	
	Tổng thời gian giải quyết		40	

2. Thẩm định và phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường (CTPHMT) trong hoạt động khai thác khoáng sản (trường hợp không lập phương án trong quá trình thực hiện ĐTM, không thuộc đối tượng phải cấp Giấy phép môi trường)

Thứ tự các bước	Nội dung công việc	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời hạn (ngày)	Ghi chú
I	Tiếp nhận và xem xét điều kiện thẩm định hồ sơ		04	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị thẩm định phương án CTPHMT - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, công chức Bộ phận TN&TKQ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định phương án CTPHMT - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, công chức Bộ phận TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu giải quyết	Công chức Bộ phận TN&TKQ	0,5	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục BVMT	4,5	
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên		
Bước 3a	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định (<i>không đúng thẩm quyền, các tài liệu trong hồ sơ không thống nhất...</i>), Chuyên viên thụ lý hồ sơ tham mưu văn bản trả hồ sơ, hướng dẫn chủ dự án bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển đến Bộ phận TN&TKQ để kết thúc hồ sơ.	Lãnh đạo Sở, LD Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		
Bước 3b	<i>Trường hợp đủ điều kiện thẩm định: thành lập Hội đồng thẩm định.</i>	Lãnh đạo Sở, LD Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý		
II	Thẩm định hồ sơ (tiếp theo Bước 3b)		17	
Bước 4	Thẩm định hồ sơ		17	

Bước 4a	<i>Trường hợp hồ sơ được thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành thông báo kết quả thẩm định, gửi kết quả đến Bộ phận TN&TKQ để thông báo cho chủ dự án để nộp hồ sơ đề nghị phê duyệt</i>	Lãnh đạo Sở, LD Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		
Bước 4b	<i>Trường hợp hồ sơ được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành thông báo kết quả thẩm định; gửi kết quả đến Bộ phận TN&TKQ chờ chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ</i>	Lãnh đạo Sở, LD Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		Chủ dự án được chỉnh sửa, bổ sung trong thời hạn 12 tháng
Bước 4c	<i>Trường hợp hồ sơ không được thông qua: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành thông báo kết quả thẩm định; gửi kết quả đến Bộ phận TN&TKQ để kết thúc hồ sơ</i>	Lãnh đạo Sở, LD Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		
III	Xem xét, phê duyệt phương án CTPHMT		15	
Bước 5	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án CTPHMT (sau bước 4a hoặc 4b)	Công chức Bộ phận TN&TKQ	0,5	
Bước 6	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục BVMT		
Bước 7	Xem xét hồ sơ			
Bước 7a	Đối với hồ sơ từ bước 4b <i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Chuyên viên thụ lý tham mưu văn bản của Lãnh đạo Sở yêu cầu chủ dự án tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung; sau khi Lãnh đạo Sở ký văn bản, chuyên viên thụ lý chuyển đến Bộ phận TN&TKQ để gửi chủ dự án tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung</i>	Lãnh đạo Sở; Chi cục BVMT (Lãnh đạo Chi cục, Chuyên viên thụ lý)	5,5	Thời gian chỉnh sửa trong thời hạn còn lại của 12 tháng kể từ ngày ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định
Bước 7b	Đối với hồ sơ từ bước 4a và 4b đủ điều kiện: <i>Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành tờ trình phê duyệt phương án CTPHMT liên thông sang UBND tỉnh</i>			

Bước 8	Văn thư UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý.			
Bước 8a	<i>Trường hợp đủ điều kiện: Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký duyệt; chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC tỉnh trả Bộ phận TN&TKQ Sở Tài nguyên và Môi trường</i>			
Bước 8b	<i>Trường hợp không đủ điều kiện: Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký văn bản trả hồ sơ; chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC tỉnh trả Bộ phận TN&TKQ Sở Tài nguyên và Môi trường; hồ sơ quay lại bước 7a</i>	LĐ UBND tỉnh; VPUB tỉnh	07	Thời gian chỉnh sửa trong thời hạn còn lại của 12 tháng kể từ ngày ban hành văn bản thông báo kết quả thẩm định
Bước 9	Hoàn thiện hồ sơ sau phê duyệt phương án CTPHMT (sau bước 8a)	Chuyên viên thụ lý	02	
Bước 10	Trả kết quả	Công chức bộ phận TN&TKQ	-	
	Tổng thời gian giải quyết		36	

3. Cấp giấy phép môi trường

3.1. Cấp giấy phép môi trường (trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)

Thứ tự các bước	Nội dung công việc	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời hạn (ngày)	Ghi chú
I	Tiếp nhận và xem xét điều kiện thẩm định hồ sơ		05	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, công chức Bộ phận TN&TKQ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép môi trường - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, công chức Bộ phận TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu giải quyết	Công chức Bộ phận TN&TKQ	0,5	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục BVMT	4,5	
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên		
Bước 3a	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định (<i>không đúng thẩm quyền, các tài liệu trong hồ sơ không thống nhất...</i>), Chuyên viên thụ lý hồ sơ tham mưu văn bản trả hồ sơ, hướng dẫn chủ dự án bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển đến Bộ phận TN&TKQ để kết thúc hồ sơ.	Lãnh đạo Sở, LD Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		
Bước 3b	<i>Trường hợp đủ điều kiện thẩm định: thành lập Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định/đoàn kiểm tra</i>	Lãnh đạo Sở, LD Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý		
II	Thẩm định hồ sơ (tiếp theo Bước 3b)		12	

Bước 4	Thẩm định hồ sơ			
Bước 4a	<i>Trường hợp hồ sơ được thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành tờ trình cấp giấy phép môi trường, chuyển liên thông sang UBND tỉnh (hồ sơ chuyển sang bước 8)</i>	Lãnh đạo Sở, LĐ Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ	12	
Bước 4b	<i>Trường hợp hồ sơ được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành văn bản yêu cầu chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; gửi kết quả đến Bộ phận TN&TKQ chờ chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ</i>	Lãnh đạo Sở, LĐ Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		Không quy định thời hạn chỉnh sửa, bổ sung
Bước 4c	<i>Trường hợp hồ sơ không được thông qua: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành văn bản trả kết quả; gửi kết quả đến Bộ phận TN&TKQ để kết thúc hồ sơ</i>	Lãnh đạo Sở, LĐ Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		
III	Xem xét, cấp giấy phép môi trường (sau bước 4a hoặc 4b)		10	
Bước 5	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường (hồ sơ sau bước 4b)	Công chức Bộ phận TN&TKQ	0,5	
Bước 6	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục BVMT	3,5	
Bước 7	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Sở; Chi cục BVMT (Lãnh đạo Chi cục, Chuyên viên thụ lý)		
Bước 7a	<i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Chuyên viên thụ lý tham mưu văn bản của Lãnh đạo Sở yêu cầu chủ dự án tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung; sau khi Lãnh đạo Sở ký văn bản, chuyên viên thụ lý chuyển đến Bộ phận TN&TKQ để gửi chủ dự án tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung</i>			Không quy định thời hạn chỉnh sửa, bổ sung
Bước 7b	<i>Trường hợp đạt yêu cầu: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành tờ trình cấp giấy phép môi trường, liên thông sang UBND tỉnh</i>			
Bước 8	Văn thư UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ (từ bước 4a hoặc bước 7b), chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công	LĐ UBND tỉnh; VPUB tỉnh	05	

	bộ phận chuyên môn xử lý.			
Bước 8a	<i>Trường hợp đủ điều kiện: Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường; chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC tỉnh trả Bộ phận TN&TKQ Sở Tài nguyên và Môi trường</i>			
Bước 8b	<i>Trường hợp không đủ điều kiện: Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký văn bản trả hồ sơ; chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC tỉnh trả Bộ phận TN&TKQ Sở Tài nguyên và Môi trường; hồ sơ quay lại bước 7a</i>			Không quy định thời hạn chỉnh sửa, bổ sung
Bước 9	Hoàn thiện hồ sơ sau cấp giấy phép môi trường (sau bước 8a)	Chuyên viên thụ lý	01	
Bước 10	Trả kết quả	Công chức bộ phận TN&TKQ	-	
	Tổng thời gian giải quyết		27	

3.2. Cấp giấy phép môi trường quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

Thứ tự các bước	Nội dung công việc	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời hạn (ngày)	Ghi chú
I	Tiếp nhận và xem xét điều kiện thẩm định hồ sơ		02	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, công chức Bộ phận TN&TKQ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép môi trường - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, công chức Bộ phận TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu giải quyết	Công chức Bộ phận TN&TKQ	0,5	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục BVMT	1,5	
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên		
Bước 3a	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định (<i>không đúng thẩm quyền, các tài liệu trong hồ sơ không thống nhất...</i>), Chuyên viên thụ lý hồ sơ tham mưu văn bản trả hồ sơ, hướng dẫn chủ dự án bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển đến Bộ phận TN&TKQ để kết thúc hồ sơ.	Lãnh đạo Sở, LD Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		
Bước 3b	<i>Trường hợp đủ điều kiện thẩm định: thành lập tổ thẩm định</i>	Lãnh đạo Sở, LD Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý		
II	Thẩm định hồ sơ (tiếp theo Bước 3b)		04	
Bước 4	Thẩm định hồ sơ		04	

Bước 4a	<i>Trường hợp hồ sơ được thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành tờ trình cấp giấy phép môi trường, chuyển liên thông sang UBND tỉnh (hồ sơ chuyển sang bước 8)</i>	Lãnh đạo Sở, LD Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		
Bước 4b	<i>Trường hợp hồ sơ được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành văn bản yêu cầu chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; gửi kết quả đến Bộ phận TN&TKQ chờ chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ</i>	Lãnh đạo Sở, LD Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		Không quy định thời hạn chỉnh sửa, bổ sung
Bước 4c	<i>Trường hợp hồ sơ không được thông qua: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành văn bản trả kết quả; gửi kết quả đến Bộ phận TN&TKQ để kết thúc hồ sơ</i>	Lãnh đạo Sở, LD Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		
III	Xem xét, cấp giấy phép môi trường (sau bước 4a hoặc 4b)		09	
Bước 5	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường (hồ sơ sau bước 4b)	Công chức Bộ phận TN&TKQ	0,5	
Bước 6	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục BVMT		
Bước 7	Xem xét hồ sơ			
Bước 7a	<i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Chuyên viên thụ lý tham mưu văn bản của Lãnh đạo Sở yêu cầu chủ dự án tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung; sau khi Lãnh đạo Sở ký văn bản, chuyên viên thụ lý chuyển đến Bộ phận TN&TKQ để gửi chủ dự án tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung</i>	Lãnh đạo Sở; Chi cục BVMT (Lãnh đạo Chi cục, Chuyên viên thụ lý)	3,5	Không quy định thời hạn chỉnh sửa, bổ sung
Bước 7b	<i>Trường hợp đạt yêu cầu: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành tờ trình cấp giấy phép môi trường, liên thông sang UBND tỉnh</i>			
Bước 8	Văn thư UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ (từ bước 4a hoặc bước 7b), chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý.	LD UBND tỉnh; VPUB tỉnh	04	

Bước 8a	<i>Trường hợp đủ điều kiện: Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường; chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC tỉnh trả Bộ phận TN&TKQ Sở Tài nguyên và Môi trường</i>			
Bước 8b	<i>Trường hợp không đủ điều kiện: Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký văn bản trả hồ sơ; chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC tỉnh trả Bộ phận TN&TKQ Sở Tài nguyên và Môi trường; hồ sơ quay lại bước 7a</i>			Không quy định thời hạn chỉnh sửa, bổ sung
Bước 9	Hoàn thiện hồ sơ sau cấp giấy phép môi trường (sau bước 8a)	Chuyên viên thụ lý	01	
Bước 10	Trả kết quả	Công chức bộ phận TN&TKQ	-	
	Tổng thời gian giải quyết		15	

4. Cấp lại giấy phép môi trường

4.1. Cấp lại giấy phép môi trường đối với trường hợp quy định tại điểm a và điểm c khoản 4 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

Thứ tự các bước	Nội dung công việc	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời hạn (ngày)	Ghi chú
I	Tiếp nhận và xem xét điều kiện thẩm định hồ sơ		03	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, công chức Bộ phận TN&TKQ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép môi trường - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, công chức Bộ phận TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu giải quyết	Công chức Bộ phận TN&TKQ	0,5	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục BVMT	2,5	
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên		
Bước 3a	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định (<i>không đúng thẩm quyền, các tài liệu trong hồ sơ không thống nhất...</i>), Chuyên viên thụ lý hồ sơ tham mưu văn bản trả hồ sơ, hướng dẫn chủ dự án bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển đến Bộ phận TN&TKQ để kết thúc hồ sơ.	Lãnh đạo Sở, LD Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		
Bước 3b	<i>Trường hợp đủ điều kiện thẩm định: thành lập Hội đồng/tổ thẩm định/đoàn kiểm tra</i>	Lãnh đạo Sở, LD Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý		
II	Thẩm định hồ sơ (tiếp theo Bước 3b)		06	

Bước 4	Thẩm định hồ sơ			
Bước 4a	<i>Trường hợp hồ sơ được thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành tờ trình cấp giấy phép môi trường, chuyển liên thông sang UBND tỉnh (hồ sơ chuyển sang bước 8)</i>	Lãnh đạo Sở, LĐ Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ	06	
Bước 4b	<i>Trường hợp hồ sơ được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành văn bản yêu cầu chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; gửi kết quả đến Bộ phận TN&TKQ chờ chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ</i>	Lãnh đạo Sở, LĐ Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		Không quy định thời hạn chỉnh sửa, bổ sung
Bước 4c	<i>Trường hợp hồ sơ không được thông qua: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành văn bản trả kết quả; gửi kết quả đến Bộ phận TN&TKQ để kết thúc hồ sơ</i>	Lãnh đạo Sở, LĐ Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		
III	Xem xét, cấp giấy phép môi trường (sau bước 4a hoặc 4b)		10	
Bước 5	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường (hồ sơ sau bước 4b)	Công chức Bộ phận TN&TKQ	0,5	
Bước 6	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục BVMT	4,5	
Bước 7	Xem xét hồ sơ	Lãnh đạo Sở; Chi cục BVMT (Lãnh đạo Chi cục, Chuyên viên thụ lý)		Không quy định thời hạn chỉnh sửa, bổ sung
Bước 7a	<i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Chuyên viên thụ lý tham mưu văn bản của Lãnh đạo Sở yêu cầu chủ dự án tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung; sau khi Lãnh đạo Sở ký văn bản, chuyên viên thụ lý chuyển đến Bộ phận TN&TKQ để gửi chủ dự án tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung</i>			
Bước 7b	<i>Trường hợp đạt yêu cầu: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành tờ trình cấp giấy phép môi trường, liên thông sang UBND tỉnh</i>			
Bước 8	Văn thư UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ (từ bước 4a hoặc bước 7b), chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công	LĐ UBND tỉnh; VPUB tỉnh	04	

	bộ phận chuyên môn xử lý.			
Bước 8a	<i>Trường hợp đủ điều kiện: Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường; chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC tỉnh trả Bộ phận TN&TKQ Sở Tài nguyên và Môi trường</i>			
Bước 8b	<i>Trường hợp không đủ điều kiện: Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký văn bản trả hồ sơ; chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC tỉnh trả Bộ phận TN&TKQ Sở Tài nguyên và Môi trường; hồ sơ quay lại bước 7a</i>			Không quy định thời hạn chỉnh sửa, bổ sung
Bước 9	Hoàn thiện hồ sơ sau cấp giấy phép môi trường (sau bước 8a)	Chuyên viên thụ lý	01	
Bước 10	Trả kết quả	Công chức bộ phận TN&TKQ	-	
	Tổng thời gian giải quyết		19	

4.2. Cấp lại giấy phép môi trường đối với trường hợp quy định tại điểm b và điểm d khoản 4 Điều 30 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

Thứ tự các bước	Nội dung công việc	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời hạn (ngày)	Ghi chú
I	Tiếp nhận và xem xét điều kiện thẩm định hồ sơ		05	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, công chức Bộ phận TN&TKQ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép môi trường - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, công chức Bộ phận TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu giải quyết	Công chức Bộ phận TN&TKQ	0,5	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục BVMT	4,5	
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên		
Bước 3a	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định (<i>không đúng thẩm quyền, các tài liệu trong hồ sơ không thống nhất...</i>), Chuyên viên thụ lý hồ sơ tham mưu văn bản trả hồ sơ, hướng dẫn chủ dự án bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển đến Bộ phận TN&TKQ để kết thúc hồ sơ.	Lãnh đạo Sở, LD Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		
Bước 3b	<i>Trường hợp đủ điều kiện thẩm định: thành lập Hội đồng thẩm định/tổ thẩm định/đoàn kiểm tra</i>	Lãnh đạo Sở, LD Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý		
II	Thẩm định hồ sơ (tiếp theo Bước 3b)		12	
Bước 4	Thẩm định hồ sơ		12	

Bước 4a	<i>Trường hợp hồ sơ được thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành tờ trình cấp giấy phép môi trường, chuyển liên thông sang UBND tỉnh (hồ sơ chuyển sang bước 8)</i>	Lãnh đạo Sở, LD Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		
Bước 4b	<i>Trường hợp hồ sơ được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành văn bản yêu cầu chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; gửi kết quả đến Bộ phận TN&TKQ chờ chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ</i>	Lãnh đạo Sở, LD Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		Không quy định thời hạn chỉnh sửa, bổ sung
Bước 4c	<i>Trường hợp hồ sơ không được thông qua: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành văn bản trả kết quả; gửi kết quả đến Bộ phận TN&TKQ để kết thúc hồ sơ</i>	Lãnh đạo Sở, LD Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		
III	Xem xét, cấp giấy phép môi trường (sau bước 4a hoặc 4b)		10	
Bước 5	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường (hồ sơ sau bước 4b)	Công chức Bộ phận TN&TKQ	0,5	
Bước 6	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục BVMT		
Bước 7	Xem xét hồ sơ			
Bước 7a	<i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Chuyên viên thụ lý tham mưu văn bản của Lãnh đạo Sở yêu cầu chủ dự án tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung; sau khi Lãnh đạo Sở ký văn bản, chuyên viên thụ lý chuyển đến Bộ phận TN&TKQ để gửi chủ dự án tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung</i>	Lãnh đạo Sở; Chi cục BVMT (Lãnh đạo Chi cục, Chuyên viên thụ lý)	3,5	Không quy định thời hạn chỉnh sửa, bổ sung
Bước 7b	<i>Trường hợp đạt yêu cầu: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành tờ trình cấp giấy phép môi trường, liên thông sang UBND tỉnh</i>			
Bước 8	Văn thư UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ (từ bước 4a hoặc bước 7b), chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý.	LD UBND tỉnh; VPUB tỉnh	05	

Bước 8a	<i>Trường hợp đủ điều kiện: Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường; chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC tỉnh trả Bộ phận TN&TKQ Sở Tài nguyên và Môi trường</i>			
Bước 8b	<i>Trường hợp không đủ điều kiện: Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký văn bản trả hồ sơ; chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC tỉnh trả Bộ phận TN&TKQ Sở Tài nguyên và Môi trường; hồ sơ quay lại bước 7a</i>			Không quy định thời hạn chính sửa, bổ sung
Bước 9	Hoàn thiện hồ sơ sau cấp giấy phép môi trường (sau bước 8a)	Chuyên viên thụ lý	01	
Bước 10	Trả kết quả	Công chức bộ phận TN&TKQ	-	
	Tổng thời gian giải quyết		27	

4.3. Cấp lại giấy phép môi trường đối với trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP

Thứ tự các bước	Nội dung công việc	Đơn vị/cá nhân thực hiện	Thời hạn (ngày)	Ghi chú
I	Tiếp nhận và xem xét điều kiện thẩm định hồ sơ		02	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, công chức Bộ phận TN&TKQ trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép môi trường - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, công chức Bộ phận TN&TKQ chuyển hồ sơ cho Chi cục Bảo vệ môi trường tham mưu giải quyết	Công chức Bộ phận TN&TKQ	0,5	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục BVMT	1,5	
Bước 3	Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên		
Bước 3a	- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện thẩm định (<i>không đúng thẩm quyền, các tài liệu trong hồ sơ không thống nhất...</i>), Chuyên viên thụ lý hồ sơ tham mưu văn bản trả hồ sơ, hướng dẫn chủ dự án bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, chuyển đến Bộ phận TN&TKQ để kết thúc hồ sơ.	Lãnh đạo Sở, LD Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		
Bước 3b	<i>Trường hợp đủ điều kiện thẩm định: thành lập tổ thẩm định</i>	Lãnh đạo Sở, LD Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý		
II	Thẩm định hồ sơ (tiếp theo Bước 3b)		04	
Bước 4	Thẩm định hồ sơ		04	
Bước 4a	<i>Trường hợp hồ sơ được thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành tờ trình cấp giấy</i>	Lãnh đạo Sở, LD Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý;		

	<i>phép môi trường, chuyển liên thông sang UBND tỉnh (hồ sơ chuyển sang bước 8)</i>	Bộ phận TN&TKQ		
<i>Bước 4b</i>	<i>Trường hợp hồ sơ được thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành văn bản yêu cầu chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; gửi kết quả đến Bộ phận TN&TKQ chờ chủ dự án chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ</i>	Lãnh đạo Sở, LĐ Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		Không quy định thời hạn chỉnh sửa, bổ sung
<i>Bước 4c</i>	<i>Trường hợp hồ sơ không được thông qua: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành văn bản trả kết quả; gửi kết quả đến Bộ phận TN&TKQ để kết thúc hồ sơ</i>	Lãnh đạo Sở, LĐ Chi cục BVMT; Chuyên viên thụ lý; Bộ phận TN&TKQ		
III	Xem xét, cấp giấy phép môi trường (sau bước 4a hoặc 4b)		09	
<i>Bước 5</i>	Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường (hồ sơ sau bước 4b)	Công chức Bộ phận TN&TKQ	0,5	
<i>Bước 6</i>	Phân công thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục BVMT		
<i>Bước 7</i>	Xem xét hồ sơ			
<i>Bước 7a</i>	<i>Trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu: Chuyên viên thụ lý tham mưu văn bản của Lãnh đạo Sở yêu cầu chủ dự án tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung; sau khi Lãnh đạo Sở ký văn bản, chuyên viên thụ lý chuyển đến Bộ phận TN&TKQ để gửi chủ dự án tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung</i>	Lãnh đạo Sở; Chi cục BVMT (Lãnh đạo Chi cục, Chuyên viên thụ lý)	3,5	Không quy định thời hạn chỉnh sửa, bổ sung
<i>Bước 7b</i>	<i>Trường hợp đạt yêu cầu: Chuyên viên thụ lý tham mưu ban hành tờ trình cấp giấy phép môi trường, liên thông sang UBND tỉnh</i>			
<i>Bước 8</i>	Văn thư UBND tỉnh tiếp nhận hồ sơ (từ bước 4a hoặc bước 7b), chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh để phân công bộ phận chuyên môn xử lý.			
<i>Bước 8a</i>	<i>Trường hợp đủ điều kiện: Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch/Phó Chủ tịch UBND tỉnh cấp giấy phép môi trường; chuyển kết quả</i>	LĐ UBND tỉnh; VPUB tỉnh	04	

	<i>đến Trung tâm PVHCC tỉnh trả Bộ phận TN&TKQ Sở Tài nguyên và Môi trường</i>			
<i>Bước 8b</i>	<i>Trường hợp không đủ điều kiện: Chuyên viên xử lý, trình lãnh đạo Văn phòng, trình Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh ký văn bản trả hồ sơ; chuyển kết quả đến Trung tâm PVHCC tỉnh trả Bộ phận TN&TKQ Sở Tài nguyên và Môi trường; hồ sơ quay lại bước 7a</i>			Không quy định thời hạn chỉnh sửa, bổ sung
Bước 9	Hoàn thiện hồ sơ sau cấp giấy phép môi trường (sau bước 8a)	Chuyên viên thụ lý	01	
Bước 10	Trả kết quả	Công chức bộ phận TN&TKQ	-	
	Tổng thời gian giải quyết		15	